

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Chiên, bà Mừng Thị Xanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà:
Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V P**; sinh năm 19.. tại xã A, huyện B, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V S, đã chết và bà L T H, sinh năm 19..; có vợ: M T T, sinh năm 19.. và 0.. con; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án hình sự số 15/2019/HS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Các điều 38, 47, 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 15/2019/HS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù. Ngày 22/5/2023, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/08/2023, do muốn có Heroine để sử dụng V V P, sinh ngày .. trú tại bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu đã đem theo số tiền 2.000.000 đồng rồi đi bộ quanh bản để tìm xem có ai bán Heroine thì mua để sử dụng, khi đi đến mô nước của bản A, P gặp một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 35 tuổi, nhìn giống người nghiện (P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), P đã hỏi người đàn ông đó có “Hàng” tức Heroine bán không, người đàn ông đó hỏi P “Mua để làm gì”, P trả lời để dùng, qua trao đổi P đã đưa cho người đó số tiền 2.000.000 đồng (*Với nhiều loại mệnh giá tiền khác nhau nên không nhớ số lượng từng loại tiền cụ thể*), nhận tiền từ P người đàn ông đó lấy từ trong quần lót mặc trên người ra 01 gói nilon màu xanh buộc thắt lại đưa cho P. Nhận gói nilon P thấy bên trong có các cục chất bột màu trắng biết đó là Heroine nên không mở ra kiểm tra mà cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi đi về nhà, còn người đàn ông bán Heroine cho P đi đâu làm gì P không biết. Về đến nhà, P đi vào nhà vệ sinh của gia đình rồi lấy gói Heroine vừa mua được mở ra **mục đích** để chia thành **nhiều** gói nhỏ khác nhau, khi mở lớp nilon ra P thấy có nhiều cục Heroine to nhỏ khác nhau, P lấy túi nilon loại bọc giấy vệ sinh rồi dùng dao lam cắt túi nilon thành các mảnh khác nhau, tổng số được 05 mảnh, P định chia số Heroine mua được thành 05 phần (05 gói) để sử dụng trong 5 ngày. **Khoảng 11 giờ ngày 02/8/2023**, Tổ công tác Công an xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu đến nhà V V P để thực hiện nhiệm vụ kiểm danh, kiểm diện đối tượng mới đi chấp hành án xong trở về địa phương, lúc này P đang chuẩn bị chia Heroine trong nhà vệ sinh của gia đình, nghe thấy có tiếng người đi vào nhà, sợ có người biết việc mình đang cất giấu Heroine P đã vứt gói Heroine đang mở qua ô thoáng nhà vệ sinh ra phía sau nhà vệ sinh rồi đi ra ngoài. Khi tổ công tác vào thấy trên nền nhà vệ sinh có 05 mảnh nilon màu xanh đã cắt nhỏ, 01 dao lam, tổ công tác hỏi P vừa vứt vật gì ra ngoài P khai nhận đã vứt gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh ra phía sau nhà vệ sinh, tổ công tác đã yêu cầu P dẫn ra phía sau nhà vệ sinh, khi ra ngoài phát hiện trên nền đất ngay sau ô thoáng nhà vệ sinh có 01 gói nilon màu xanh đã mở trên mảnh nilon có các cục chất bột màu trắng, bên cạnh đó có các cục chất bột màu trắng rơi vãi, P khai nhận các cục chất bột màu trắng trên mảnh nilon và các cục bột màu trắng rơi vãi ở cạnh đó là Heroine của P mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã yêu cầu P tự gom nhặt các cục chất bột màu trắng rơi vãi cho vào mảnh nilon màu xanh cùng với số chất bột màu trắng còn lưu ở bên trong gói nilon, giao nộp lại cho tổ công tác.

Bản kết luận số 21/KL – GĐVV ngày 02/8/2023 và số 931/KL – KTHS ngày 03/8/2023 của Công an kết luận. Số Heroine thu giữ của P có khối lượng 3,6 gam.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo V V P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ **04 năm** đến 04 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 02/8/2023, tại nơi ở của bị cáo tại Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu, bị cáo V V P đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,6 gam Heroin thì bị bắt quả tang. Bị cáo V V P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt hình phạt tù về các tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2019 nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo chưa có tiền sự; là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống, sinh sống ở vùng kinh tế đặc

biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do tại thời điểm bị cáo phạm tội mới vẫn chưa xóa án tích.

Về mức hình phạt chính: Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần xử bị cáo mức thấp hơn mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đủ để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng nghề nghiệp của bị cáo là tự do, nguồn thu nhập thấp, sống ở vùng khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 3,35 gam Heroin còn lại sau giám định, 06 mảnh nilon màu xanh, 01 dao lam, 02 vỏ phong bì đã mở xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 35 tuổi đã bán Heroin cho bị cáo tại khu vực bản A, xã B, huyện C vào ngày 02/8/2023. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, việc mua bán Heroin chỉ có bị cáo và người đàn ông nêu trên biết, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, làm rõ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136; 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo V V P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo V V P 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3,35 gam Heroin còn lại sau giám định, 06 mảnh nilon màu xanh, 01 dao lam, 02 vỏ phong bì đã mở

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

